TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - NGHỆ AN** Số: 94/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -------o0o-------- Nghệ An, ngày 18 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm X, xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cước công dân số: 040191006793 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/3/2025.

Bị đơn: Anh Vũ Đình N, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm X, xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cước công dân số: 040085012828 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/12/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị L và Anh Vũ Đình N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị L và Anh Vũ Đình N.

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Vũ Thị Trà M, sinh ngày 10/8/2013; Vũ Đình T, sinh ngày 16/2/2015; Vũ Thị Thành T1, sinh ngày 03/01/2019 và Vũ Đình T2, sinh ngày 10/3/2024. Ly hôn anh chị thống nhất giao cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 04 con chung. Chị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh N chưa có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị L có quyền và nghĩa vụ đi lại, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và Anh Vũ Đình N đều không yêu cầu giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L và Anh Vũ Đình N thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị L chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000414 ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Cục quản lý thi hành án dân sự - Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Hoàn trả cho Chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7 - Nghệ An;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Nghệ An;
- UBND xã Tân Phú, tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương